



ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Đánh giá cuối kỳ dự án Dự án: Thúc đẩy tài chính toàn diện vì sự phát triển của phụ nữ dân tộc nông thôn - Bứt phá Giai đoạn 2

Nhà tài trợ: Tập đoàn Procter & Gamble và Quỹ PEIERLS

Địa bàn thực hiện: Hà Nội và 14 tỉnh

Báo cáo cho: CARE MEAL LEAD

Thời gian: tháng 5 – 6 năm 2022

Về tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam

Được thành lập vào năm 1945, CARE là một tổ chức nhân đạo hàng đầu chống lại đói nghèo toàn cầu và cung cấp hỗ trợ cứu sinh trong các trường hợp khẩn cấp. Tại 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, CARE đặc biệt chú trọng đến việc làm việc cùng với trẻ em gái và phụ nữ nghèo vì được trang bị các nguồn lực thích hợp, họ có khả năng giúp đưa cả gia đình và toàn bộ cộng đồng thoát khỏi đói nghèo. Để tìm hiểu thêm, hãy truy cập www.care-international.org.

CARE Quốc tế tại Việt Nam (CVN) là một tổ chức năng động và sáng tạo đã làm việc với các tổ chức đối tác Việt Nam và quốc tế từ năm 1989 trong hơn 300 dự án. Chúng tôi nhận ra rằng chìa khóa để đạt được các kết quả phát triển công bằng nằm ở việc giải quyết các nguyên nhân cơ bản sâu xa của nghèo đói và các bất công góp phần vào việc loại trừ và dễ bị tổn thương của các nhóm cụ thể trong xã hội. Các mục tiêu chương trình dài hạn của chúng tôi ở Việt Nam là người dân thành thị và dân tộc thiểu số nghèo và bị thiệt thòi thuộc mọi giới, đặc biệt là phụ nữ, được hưởng lợi bình đẳng từ sự phát triển, có khả năng chống chọi với hoàn cảnh thay đổi và có tiếng nói chính đáng. Để tìm hiểu thêm, vui lòng truy cập www.care.org.vn.

I. Thông tin về dự án

Dự án Thúc đẩy tài chính toàn diện vì sự phát triển của phụ nữ dân tộc nông thôn - Bứt phá Giai đoạn 2 (Reach to Excel II), tài trợ bởi tập đoàn P&G và quỹ PEIERLS, đã được triển khai từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2022 với sự hợp tác đối tác giữa CARE Việt Nam (CVN) và TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Dự án Bứt Phá Giai đoạn II được triển khai ở 14 tỉnh gồm Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Huế, Quảng Bình, Lâm Đồng, Gia Lai, Sóc Trăng và Trà Vinh và 54 xã.

Dự án tập trung vào việc chuyển giao kỹ thuật mô hình Tiết kiệm vay vốn thôn bản (VSLA) cho Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, nhằm tạo ra một nền tảng sinh hoạt cho phụ nữ dân tộc thiểu số. Dự án đồng thời xây dựng và thúc đẩy áp dụng sản phẩm công nghệ vào quá trình học hỏi giữa hạt nhân VSLA là cán bộ HPN các cấp tỉnh/huyện/xã và hoạt động quản lý nhóm VSLA, thông qua đó góp phần nâng cao năng lực, quyền năng về kinh tế cho phụ nữ, và xóa đói giảm nghèo.

Mục đích của dự án: Nâng cao quyền kinh tế của phụ nữ nông thôn thông qua thúc đẩy các nhóm VSLA như một nền tảng của các hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Mục đích của dự án đạt được thông qua việc triển khai 3 kết quả dưới đây:

Kết quả 1: Cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hoàn toàn làm chủ mô hình Tiết kiệm vay vốn thôn bản

Kết quả 2: Các nhóm VSLA được nhân rộng bởi Hội Phụ nữ cấp tỉnh và cấp huyện ở ít nhất 15 tỉnh thành Việt Nam

Kết quả 3: Các câu chuyện thành công và bài học kinh nghiệm được chia sẻ rộng rãi với các bên liên quan ở trong và ngoài Việt Nam

Để đạt được các kết quả trên, CARE Việt Nam cùng với Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam giữ vai trò điều phối, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và giám sát đối với các cấp hội triển khai một số hoạt động chính sau:

- Thành lập, đào tạo mạng lưới hạt nhân VSLA
- Hỗ trợ kỹ thuật cho các hạt nhân thành lập và vận hành các nhóm VSLA tại địa phương.
- Tập huấn cho các hạt nhân VSLA và ban quản lý nhóm và các thành viên VSLA sử dụng ứng dụng công nghệ số hóa trong quản lý nhóm VSLA (Ứng dụng TIZO).
- Duy trì mạng lưới các hạt nhân nòng cốt làm chủ VSLA thông qua hỗ trợ, điều phối quá trình trao đổi, học hỏi giữa các hạt nhân thay đổi thông qua các nền tảng trực tuyến (Trung tâm Hỗ trợ CoE) và các hoạt động giám sát, hội họp trực tiếp.

Trong hợp phần ứng dụng công nghệ vào hoạt động quản lý nhóm VSLA, công ty Canal Circle là đối tác công nghệ của dự án, với sự phối hợp và hỗ trợ từ CVN và TW Hội LHPN Việt Nam đã triển khai các hoạt động chính bao gồm:

- Xây dựng trung tâm Hỗ trợ CoE, ứng dụng TIZO
- Phối hợp với TW HPN triển khai các hoạt động tập huấn và giám sát các hạt nhân và nhóm VSLA trong sử dụng công nghệ.

Đến tháng 12 năm 2021, 108 hạt nhân VSLA là cán bộ HPN cấp tỉnh, huyện, xã đã trực tiếp triển khai các hoạt động giới thiệu và thành lập mô hình VSLA cũng như tập huấn cho Ban quản lý nhóm và thực hiện giám sát, hỗ trợ kỹ thuật đối với 287 nhóm VSLA với khoảng 4.518 thành viên tham gia sinh hoạt định kỳ và thực hiện tiết kiệm, vay vốn từ nhóm. Trong đó, 252/287 nhóm VSLA đã sử dụng ứng dụng số hóa (app TIZO) trong quản lý, ghi chép thông tin các kỳ họp.. Trung tâm hỗ trợ CoE với hình thức website được hoàn thành vào tháng 12/2021 gồm các module chức năng: cập nhật tin tức, diễn đàn, học tập trực tuyến, hỏi đáp. Nhóm quản trị website đã thực hiện đưa các nội dung gồm tin, bài về hoạt động của mô hình VSLA thuộc các tỉnh dự án cũng như bộ tài liệu học tập trực tuyến về kỹ năng thành lập và vận hành VSLA, giáo dục tài chính lên website. Đồng thời, dữ liệu của các cuộc họp định kỳ của các nhóm VSLA sử dụng app TIZO được tổng hợp và xử lý tại hệ thống quản trị dữ liệu (TIZO dashboard)

II. Lý do và mục tiêu đánh giá dự án

Sau 2 năm triển khai dự án (2020 – 2022), dự án Bứt phá Giai đoạn 2 sẽ kết thúc và đóng hoạt động vào tháng 6 năm 2022. Theo thiết kế ban đầu, dự án sẽ kết thúc vào tháng 12/2021. Tuy nhiên, dịch COVID – 19 bùng phát trở lại tại Việt Nam nên một số hoạt động không triển khai được như dự kiến, do vậy, dự án được gia hạn thêm 6 tháng đến hết tháng 6/2022.

CARE Việt Nam và các đối tác tiến hành đánh giá độc lập để hiểu rõ các tác động/kết quả của dự án cũng như các bài học kinh nghiệm. Các tiêu chí của OECD/DAC sẽ được sử dụng như khung

hướng dẫn cho đánh giá cuối kỳ của dự án bao gồm: đánh giá sự phù hợp (relevance), sự gắn kết (coherence), sự hiệu quả (effectiveness), hiệu suất sử dụng nguồn lực (efficiency), tính bền vững (sustainability) và những tác động đã mang lại hoặc tác động tiềm năng (potential impact). Song song với đánh giá dự án theo các tiêu chí đánh giá OECD/DAC, dự án cũng mong muốn tài liệu hóa lại những nhân tố thành công và hạn chế mà góp phần thúc đẩy tiến trình, kết quả nhân rộng VSLA trong Chương trình, chính sách liên quan và trong Hệ thống Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam. Kết quả đánh giá dự án, các đề xuất, và những bài học kinh nghiệm có được sẽ giúp cung cấp thông tin thêm cho các chiến lược hoạt động của CARE, đối tác HPN trong các chương trình, dự án áp dụng mô hình VSLA trong thời gian tới.

CARE Việt Nam đang tìm kiếm nhóm tư vấn độc lập để thực hiện đánh giá cuối kỳ với các mục tiêu mong đợi sau:

- 1) Đánh giá lại các kết quả và tiến trình triển khai dự án tại thời điểm kết thúc dự án so với thời điểm bắt đầu triển khai, sử dụng các tiêu chí trong khung đánh giá OECD/DAC.
- 2) Đề xuất được những bài học và khuyến nghị để cung cấp thông tin tham khảo cho các chương trình, hoạt động liên quan của CARE Việt Nam
- 3) Tài liệu hóa những nhân tố thành công, những điểm hạn chế, những bài học và các khuyến nghị để duy trì và nhân rộng mô hình VSLA cho các chương trình, dự án liên quan của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

III. Câu hỏi đánh giá

- 1) **Sự phù hợp:** *Mức độ phù hợp của dự án đối với nhu cầu của người hưởng lợi, đối với định hướng chương trình hoạt động của CVN và đối tác:*

Cụ thể:

- 1.1. Những can thiệp của dự án phù hợp như thế nào với định hướng của các chương trình hoạt động của CVN, gắn với các chính sách liên quan tới hỗ trợ phụ nữ nông thôn của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam ?
- 1.2. Những can thiệp của dự án đã giải quyết những vấn đề và nhu cầu nào của nhóm hưởng lợi? Mức độ giải quyết các vấn đề và đáp ứng các nhu cầu của nhóm hưởng lợi (phụ nữ dân tộc nông thôn) của dự án như thế nào?

- 2) **Sự liên kết:** *Các chiến lược can thiệp, các hoạt động triển khai trong dự án có mối liên kết với các chương trình, dự án của CVN và TW Hội như thế nào?*

Cụ thể:

- 2.1. Các chiến lược, hoạt động triển khai trong dự án có trùng lặp hoặc mâu thuẫn hay có sự phối hợp các nguồn lực như thế nào với các hoạt động, chiến lược can thiệp khác của CVN và TW HPN?

- 3) **Sự hiệu quả:** *Dự án có đạt được các hiệu quả như mong đợi không? Các chiến lược và phương pháp tiếp cận của dự án đã góp phần như thế nào để đạt được hiệu quả của dự án? ?*

Cụ thể:

- 3.1. Kết quả đạt được ở cuối kỳ của dự án ở mức nào so với chỉ tiêu đặt ra trong khung chỉ số và so với kết quả khảo sát tại thời điểm đầu kỳ dự án?
- 3.2. Những yếu tố nào đóng góp cho thành công cũng như làm cản trở mức độ đạt được các chỉ tiêu mong đợi?

- 3.3. Chiến lược/cách tiếp cận hoạt động can thiệp nào của dự án hiệu quả và ít hiệu quả nhất?
- 3.4. Dự án có đạt được kết quả nào ngoài mong đợi không?
- 4) **Sự hiệu suất:** Các chiến lược và phương pháp tiếp cận, công tác điều phối và quản lý dự án về nhân sự, tài chính và mối quan hệ đối tác có tạo ra được hiệu suất của dự án không?
Cụ thể:
- 4.1. Các nguồn lực của dự án đã được sử dụng hợp lý ở mức độ nào? Cách thức quản lý điều phối dự án và mối quan hệ hợp tác đối tác và việc sử dụng các nguồn lực của dự án (nhân sự, tài chính...) có mối quan hệ như thế nào với kết quả đạt được của dự án ?
- 4.2. Dự án đã có những thay đổi thế nào để giải quyết những phát hiện trong quá trình thực hiện dự án? Liệu có lựa chọn thay thế nào phù hợp hơn để đạt được kết quả mong đợi của dự án không?
- 5) **Tính bền vững:** Dự án có khả năng được duy trì và nhân rộng như thế nào?
Cụ thể:
- 5.1. Các kết quả của dự án có khả năng duy trì và nhân rộng như thế nào tại 14 tỉnh dự án và ở các tỉnh khác sau khi dự án kết thúc , đặc biệt là trong chương trình dự án 8 của TW HLHPN Việt Nam
- 5.2. Những yếu tố khách quan và chủ quan nào (bối cảnh , chính sách/chương trình của địa phương, năng lực, nguồn lực của Hội PN ...) sẽ ảnh hưởng tới khả năng duy trì và nhân rộng các kết quả đạt được? Các yếu tố này nên được thúc đẩy hoặc giải quyết như thế nào?
- 6) **Tác động của dự án:** Các can thiệp của dự án đã có thể tạo ra được những tác động nào đến nhóm hưởng lợi ?
Cụ thể:
- 6.1. Dự án đã tạo ra được các tác động mong muốn nào? Những tác động nào ngoài mong đợi (gồm cả tác động tích cực/bất lợi)?

Lưu ý: Các câu hỏi nghiên cứu: 1.1, 3.2, 3.3, 5.1, 5.2 phục vụ cho cả hai mục tiêu của đánh giá, tư vấn cần tập trung khai thác sâu để có thể có được sản phẩm tài liệu hóa mô hình dự án sẽ được đề cập trong phần Vai trò trách nhiệm và Sản phẩm đầu ra.

IV. Cách tiếp cận và phương pháp thực hiện đánh giá

Đánh giá cần sử dụng kết hợp nhiều phương pháp (nghiên cứu tài liệu, phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính) để thu thập các thông tin sơ cấp và thứ cấp. Đánh giá cần áp dụng các phương pháp kiểm chứng dữ liệu thu thập được để có được kết quả đánh giá chính xác, khách quan.

- ✓ Nguồn dữ liệu sơ cấp gồm thông tin thu được từ phương pháp cùng tham gia: phỏng vấn có cấu trúc, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm.
- ✓ Nguồn dữ liệu thứ cấp gồm thông tin từ việc rà soát tài liệu liên quan gồm chương trình hoạt động của CVN, báo cáo dự án, sản phẩm và thông tin giám sát đánh giá, báo cáo của địa phương, các văn bản chính sách có liên quan của TW HPN, chính phủ, số liệu khảo sát đầu kỳ.

Đánh giá cuối kỳ cần được thực hiện với sự tham gia của các bên liên quan gồm thành viên các nhóm VSLA bao gồm Ban quản lý nhóm; nam giới là chồng/người thân của thành viên VSLA; cán bộ Hội Phụ nữ cấp tỉnh, huyện, xã; đại diện chính quyền địa phương cũng như nhóm thực hiện dự án CVN và đối tác.

Khi thực hiện đánh giá, tư vấn đánh giá cần áp dụng các nguyên tắc sau:

- ✓ Tiến trình đánh giá cần đảm bảo nguyên tắc nhạy cảm giới và cùng tham gia, tham khảo thêm CI Gender Transformative MEAL principles
- ✓ Đánh giá cần áp dụng các cách tiếp cận phù hợp với yếu tố văn hóa và dân tộc.
- ✓ Các nguyên tắc về đạo đức nghiên cứu (bao gồm sự đồng ý của người trả lời cho phép sử dụng thông tin và hình ảnh).
- ✓ Kết nối với các bên thực hiện dự án vào quá trình thiết kế kế hoạch và thực hiện hoạt động đánh giá (cân nhắc khung thời gian).
- ✓ Sử dụng/tham khảo/so sánh với những nghiên cứu, khảo sát đã có của dự án.
- ✓ Quan tâm tới yếu tố bình đẳng và quyền trong tất cả các khía cạnh của đánh giá.

Tư vấn cần cân nhắc bối cảnh COVID - 19 và dự kiến cách thức phòng ngừa và giảm thiểu những tác động của COVID - 19. Tư vấn nên đề xuất và áp dụng những cách thức linh hoạt và phù hợp với những kịch bản khác nhau cả COVID – 19 để đảm bảo chất lượng của những sản phẩm của quá trình đánh giá.

Đánh giá cuối kỳ này được giám sát bởi Trưởng nhóm Giám sát – Đánh giá CARE Việt Nam với sự phối hợp chặt chẽ của Quản lý dự án và nhóm dự án.

Tất cả chi phí hậu cần, hỗ trợ được tính toán trong ngân sách đánh giá.

Các chi trả được thực hiện trên cơ sở phê duyệt kết quả các đầu ra từ CARE Việt Nam.

V. Vai trò và trách nhiệm của tư vấn

- Rà soát tài liệu: phân tích các tài liệu liên quan bao gồm (nhưng không hạn chế): tài liệu thiết kế dự án, báo cáo dự án, sản phẩm và thông tin giám sát đánh giá, báo cáo của địa phương, các văn bản chính sách, số liệu khảo sát đầu kỳ.
- Xây dựng bản thiết kế đánh giá bao gồm: khung đánh giá, phương pháp đánh giá, cỡ mẫu và chiến lược chọn mẫu, công cụ thu thập dữ liệu, tài liệu và kế hoạch tập huấn cho nhóm phỏng vấn viên, kế hoạch thực địa chi tiết, kế hoạch phân tích dữ liệu, kế hoạch quản lý chất lượng trong suốt tiến trình đánh giá, đề cương báo cáo chi tiết, khung thời gian và vai trò, trách nhiệm của thành viên nhóm tư vấn. Thiết kế đánh giá cần được gửi lấy ý kiến và thống nhất với CARE Việt Nam và TW Hội PN trước khi thực hiện.
- Triển khai tiến trình thu thập dữ liệu :
 - Thành lập nhóm phỏng vấn viên.
 - Xây dựng tài liệu tập huấn/hướng dẫn và thực hiện tập huấn về mục tiêu của hoạt động đánh giá và công cụ và các kỹ năng thu thập thông tin định lượng cho các phỏng vấn viên
 - Tiến hành thu thập dữ liệu và thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng và kiểm soát yếu tố có thể tác động tới tiến trình đánh giá bởi covid 19 tại thực địa
 - Cập nhật báo cáo hàng ngày về tiến trình thu thập thông tin, kết quả, khó khăn (nếu có) và giải pháp cho Trưởng nhóm Giám sát – Đánh giá CARE Việt Nam gồm các thông

- tin cơ bản: số lượng cuộc phỏng vấn dự kiến và hoàn thành của mỗi phỏng vấn viên, các vấn đề về thông tin, số liệu thu thập trong các bảng hỏi, trong quá trình phỏng vấn, các giải pháp khắc phục. (CVN sẽ cung cấp mẫu báo cáo giám sát thực địa hàng ngày)
- Tổng hợp, làm sạch và phân tích dữ liệu định tính và định lượng
 - Xây dựng bài trình bày về các kết quả chính (PowerPoint) bằng tiếng Anh và tiếng Việt
 - Trình bày kết quả đánh giá cho CARE và các đối tác để làm rõ các thông tin đã thu thập và phân tích phục vụ cho việc hoàn thành báo cáo đầy đủ.
 - Xây dựng báo cáo cuối bằng tiếng Việt và tiếng Anh, theo khung báo cáo đã được thống nhất bởi CVN. Báo cáo cuối cùng cần đảm bảo đã kiểm tra về ngữ pháp và chính tả.

VI. Lịch trình, hậu cần

Dự kiến thời gian làm việc của tư vấn là 43 ngày

Hoạt động	Thời gian	Trưởng nhóm	Thành viên
Nghiên cứu tài liệu	15 tháng 5	1	1
Xây dựng kế hoạch đánh giá (gồm khung báo cáo), phương pháp, công cụ	18 tháng 5	4	1.5
Thu thập thông thực địa gồm cả phần định lượng và định tính <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tài liệu tập huấn và tổ chức tập huấn cho nhóm thu thập dữ liệu (1 ngày/tỉnh) - Thực hiện khảo sát thực địa tại vùng dự án - Họp với cán bộ dự án CVN tại Hà Nội (0.5 ngày) - Phỏng vấn quản lý dự án/cán bộ của HPN TW (0.5 ngày) Lưu ý: số ngày thực địa ước tính chưa bao gồm thời gian di chuyển và sẽ được điều chỉnh phù hợp với phương pháp thiết kế đề xuất bởi tư vấn.	15 tháng 6	10	10
Phân tích số liệu, viết và gửi bài trình bày kết quả đánh giá, báo cáo đánh giá bản 1	22 tháng 6	7	3.5
Trình bày kết quả đánh giá cho nhóm dự án và đối tác	23 tháng 6	0.5	0.5

Điều chỉnh bài trình bày kết quả và báo cáo đánh giá lần 2	28 tháng 6	3	0
Hoàn thiện bài trình bày kết quả đánh giá và báo cáo đánh giá cuối cùng	30 tháng 6	1	0
Tổng số ngày làm việc	43	26.5	16.5

Thông tin hậu cần: CVN hỗ trợ thực hiện các thủ tục hậu cần như di chuyển, đặt phòng nghỉ, in ấn tài liệu, chuẩn bị văn phòng phẩm tại thực địa và quyết toán các mục này theo đúng định mức chi của CVN.

VII. Sản phẩm chính và các loại báo cáo, tài liệu

- Bản thiết kế đánh giá được CVN chấp thuận bao gồm: khung đánh giá, phương pháp đánh giá, cỡ mẫu và chiến lược chọn mẫu, công cụ thu thập dữ liệu, tài liệu và kế hoạch tập huấn cho nhóm phỏng vấn viên, kế hoạch thực địa chi tiết, kế hoạch phân tích dữ liệu, kế hoạch quản lý chất lượng trong suốt tiến trình đánh giá, khung báo cáo đánh giá, khung thời gian và vai trò, trách nhiệm của thành viên nhóm tư vấn
- Dữ liệu thô đã được thu thập gồm cả dữ liệu định lượng và định tính với định dạng file điện tử, các bản ghi âm và gõ băng (nếu thực hiện ghi âm), toàn bộ bảng hỏi giấy đã hoàn thành (nếu không áp dụng các ứng dụng thu thập thông tin)
- Codebook, danh mục các lệnh sử dụng trong quá trình phân tích số liệu định lượng, các bảng kết quả xử lý số liệu.
- Đề cương báo cáo chi tiết đã được thống nhất bởi CVN.
- Bản trình bày kết quả đánh giá chính dạng powerpoint bằng tiếng Anh và tiếng Việt hoàn thiện đã điều chỉnh theo các góp ý của CARE Việt Nam và đối tác.
- Báo cáo tổng quan cuối cùng bằng Tiếng Anh, tối đa 25 trang, không bao gồm phần tóm tắt và phụ lục.
- Tài liệu hóa những thành công, hạn chế, các đề xuất nhằm duy trì và nhân rộng mô hình VSLA, tối đa 5 trang.

VIII. Tiêu chí lựa chọn

Tư vấn đánh giá là công dân Việt Nam với lĩnh vực đào tạo và kinh nghiệm làm việc phù hợp.

Các điều kiện cần có:

- Có năng lực và kinh nghiệm về quản lý và thực hiện các đánh giá; kỹ năng phân tích dữ liệu
- Có kinh nghiệm trong đánh giá các hoạt động, dự án tài chính vi mô
- Có kinh nghiệm làm việc với phụ nữ nông thôn, miền núi.
- Có kỹ năng viết và khả năng trình bày các vấn đề phức tạp bằng tiếng Anh và tiếng Việt đảm bảo dễ hiểu; xây dựng các khuyến nghị phù hợp và thiết thực.
- Có chuyên môn, hiểu biết về bối cảnh phát triển, các chương trình chính sách có liên quan tới phát triển phụ nữ, nâng quyền kinh tế cho phụ nữ, bình đẳng giới, tài chính vi mô của Việt Nam

IX. Liên hệ, ứng tuyển và các tài liệu cần có

Các ứng viên quan tâm vui lòng gửi các tài liệu sau với tiêu đề vị trí ứng tuyển Tư vấn đánh giá cuối kỳ - Dự án Reach to Excel II tới email: procurement2@care.org.vn trước 9h sáng ngày 10 tháng 05 năm 2022.

1. CV của thành viên nhóm và Bản thiết kế đánh giá chi tiết (với các tài liệu được chỉ rõ trong TOR này)
2. Danh sách các hoạt động đánh giá tương tự đã từng thực hiện
3. Một báo cáo đánh giá tương tự đã từng thực hiện
4. Dự toán ngân sách chi tiết với chi phí ngày công làm việc của tư vấn (file riêng)

Những ứng viên phù hợp với các tiêu chí đã đề cập ở trên và được chọn lựa sẽ được liên hệ để phỏng vấn. Vui lòng không liên hệ qua điện thoại sau khi nộp hồ sơ.

CARE là một nhà tuyển dụng với các cơ hội tuyển dụng bình đẳng, CARE cam kết hướng tới một lực lượng lao động đa dạng. Phụ nữ, người dân tộc thiểu số và người khuyết tật được khuyến khích ứng tuyển.

“Cảm ơn bạn đã quan tâm tới CARE! Chúng ta cam kết với nhau và cam kết bảo vệ những người chúng tôi phục vụ. Chúng tôi không dung thứ cho hành vi sai trái về tình dục trong hoặc ngoài tổ chức của chúng tôi, và luôn lồng ghép bảo vệ trẻ em trong tất cả hoạt động của chúng tôi. Việc bảo vệ khỏi quấy rối, bóc lột và xâm hại tình dục, và bảo vệ trẻ em có vai trò cơ bản đối với các mối quan hệ của chúng tôi, gồm cả việc thuê nhân viên, và các thực hành tuyển dụng của chúng tôi được thiết kế để đảm bảo chúng tôi chỉ tuyển dụng những người phù hợp để làm việc với các nhân viên khác và những người chúng tôi phục vụ. Cũng như kiểm tra trước khi thuê nhân viên, chúng tôi sẽ sử dụng quy trình tuyển dụng và kiểm tra người tham khảo để đảm bảo nhân viên mới tiềm năng hiểu và phù hợp với những kỳ vọng này. Để tìm hiểu thêm, vui lòng liên hệ với Quản lý nhân sự.”